

# TRUYỆN THIẾU NHI CỦA NGUYỄN NHẬT ÁNH – HÀNH TRÌNH TÌM TIẾNG NÓI CHO TUỔI THƠ

BÙI THANH TRUYỀN<sup>(\*)</sup>

Một phẩm tính đặc trưng của trẻ em là thích nghe kể chuyện/đọc truyện, từ đó tạo ra những truyện kể theo cách của mình. Người viết cho tuổi thơ, với một nội dung giàu tính giáo dục, chất nhân văn, nếu có cách kể, giọng kể phù hợp thì tác phẩm dễ được độc giả nhí đón nhận. Kể từ sáng tác đầu tay (truyện dài *Trước vòng chung kết*, 1984) đến nay, Nguyễn Nhật Ánh đã có hơn ba mươi năm viết cho độc giả thiếu nhi. Đây là quãng thời gian đáng nể, bởi trong văn học Việt Nam và thế giới, có được mấy người thủy chung với nghiệp viết cho thiếu nhi? Càng đáng khâm phục hơn bởi suốt ba thập kỉ ấy, đề tài, bút pháp của tác giả khá đa dạng, sát hợp với tình cảm, suy nghĩ và cuộc sống của trẻ em mọi lứa tuổi, vùng miền. Những độc sáng trong cách kể chuyện vừa bất biến vừa vạn biến của người được mệnh danh “hiệp sĩ của tuổi thơ”<sup>(1)</sup> này khiến bạn đọc đã, đang và sẽ còn tiếp tục say mê. Đó chính là một minh chứng xác tín cho tài năng, tình yêu và lương duyên ngày càng bền thắm của tác giả với trẻ em hôm nay.

## 1. Khởi thủy là lời

Nhiều người viết cho thiếu nhi đều có cùng suy nghĩ là sáng tác cho đối tượng này thật khó bởi nhà văn cùng lúc phải sống bằng cả hai con người: một người trưởng thành và một đứa trẻ hồn nhiên, trong sáng. Để có cảm hứng sáng tạo, tâm hồn nhà văn phải thực gần gũi với tâm hồn của các em và trong nhiều trường hợp, nhà văn phải sống, hành xử với đủ các cung bậc như trẻ thơ. Nhưng nghĩ và làm giống trẻ vẫn chưa đủ, điều không kém phần quan trọng là phải nói

---

<sup>(\*)</sup> PGS.TS – Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.

bằng lời của chính đối tượng tiếp nhận để những gì bản thân viết ra mới khiến họ cảm thấy như chuyện của chính mình. Đây là yếu tính, là đòi hỏi mang tính sống còn đối với văn học. Thấu suốt nguyên lí này, từ lúc mới vào nghề, và càng về sau, được làm công việc mình hằng yêu thích là viết cho tuổi nhỏ, Nguyễn Nhật Ánh càng lộ rõ quyết tâm phải nói bằng, nói được như chính những lời tim non ấy. Hoài mộng Diễm Thư – mãi mơ sách đẹp - bút danh từ thuở học trò đã vận vào đời văn của anh, và cũng là động lực để nhà văn tận lực tìm một kiểu lời cho trang viết của mình sao cho không lạc điệu, lạc mốt với tuổi thơ và cũng không rơi vào thảm cảnh cửa sừng làm nghề. Hành trình viết cho thiếu nhi của nhà văn xứ Quảng hơn một phần tư thế kỉ qua là hành trình tìm tiếng nói cho độc giả tuổi hoa. Suốt con đường gian nan mà vô cùng thú vị và hạnh phúc, bao giờ tác giả “cũng có cảm giác có những đôi mắt vô hình của bạn đọc đang nhìn vào trang viết của mình”<sup>(2)</sup>. Điều đó khiến người viết lao động bằng cả lương năng để mỗi cuốn sách là một khám phá mới mẻ về lứa tuổi thần tiên. Đó cũng là áp lực để tác giả vượt qua chính mình, sống kĩ, sống hết mình với cuộc sống trẻ thơ, trở thành nhà văn – người bạn thân quý của các em.

## **2. Hành trình kiến tạo tiếng nói cho trẻ thơ**

### **2.1. Phục sinh tiếng nói**

Nói đối với trẻ em là quá trình lớn lên, quá trình hình thành nhân cách<sup>(3)</sup>. Khác với người lớn, vì nhiều lí do, đôi khi ta không được nói bằng lời của mình trong sinh quyền của tuổi mình. Trẻ em thì ngược lại – quyền được hồn nhiên tạo lời, vượt qua mọi định chế là hạnh phúc trời ban. Mật ngữ tuổi thơ có cái lí và chiều sâu riêng. Người viết cho trẻ em, nhất là những cây bút thủy chung, trường sức với mảng văn học thiếu nhi, đều không ngừng nỗ lực để đưa sáng tác lại gần với lời ăn tiếng nói, cách suy nghĩ và hành xử của các em, phục hiện, tạo sinh ngôn ngữ văn chương đậm thiên tính trẻ.

Đề tác phẩm trở thành món ăn được ưa thích trong bàn tiệc tinh thần quá nhiều món bắt mắt thực khách tuổi thiếu niên nhi đồng hôm nay, ngôn ngữ nhà văn phải giàu có, sinh động, nhiều cá tính như cuộc sống sinh sắc của trẻ thơ. Thường trực ý hướng này, Nguyễn Nhật Ánh luôn chú trọng sức mạnh của chất liệu văn học, luôn ý thức làm mới mình qua từng trang viết để sáng tác không bị lạc hậu trước thực tế đa phồn và không ngừng thay đổi của độc giả nhỏ tuổi. Dễ thấy nhất là những tên riêng, những biệt danh hết sức thú vị mà người viết đặt cho nhân vật. Đến với *Ngôi trường mọi khi*, ta sẽ được làm quen nhiều cô cậu

học trò có những cái tên đặc biệt như Bắp Rang, Ria Mép, Tóc Bím, Kiếng Cận, Tóc Ngắn, Hột Mít, Bánh Trai, Răng Chuột, Mặt Mụn,... Mỗi cái tên dễ thương đi cùng với đặc điểm của từng nhân vật. Người nói nhiều thì là Bắp Rang, người thích thắt tóc bím thì gọi là Tóc Bím, cô bé cá tính, không thích để tóc dài thì mang danh Tóc Ngắn. Thật đúng chất, đúng điệu trẻ con! *Ngồi khóc trên cây* mở ra một thế giới loài vật mà ở đó mỗi cá thể cũng mang một cái tên ngộ nghĩnh, đáng yêu: con Tập Tễnh, thằng Cỏ Dài, con Đít Đỏ, thằng Miếng Vá,... Nhiều truyện khác, nhân vật cũng được định danh theo lối “coi mặt đặt tên” như thế: Lọ Nôi, Đuôi Xoăn, Đeo Nơ (*Chúc một ngày tốt lành*); Thỏ Con, Cúc Tàn, Xí Muội, Hạt Dưa (*Lá nằm trong lá*); Hải Cò, con Tùn, Tí Sún (*Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*),... Từ những cái tên bình dị như Tí, Tùn, Tin... đến những tên gọi đáng yêu, dễ thương như Đeo Nơ, Lọ Nôi, Thỏ Con, Hạt Dưa, Hột Mít,...; từ những tên riêng gắn với đặc điểm ngoại hình như Tóc Bím, Tóc Ngắn, Miếng Vá, Lọ Nôi... đến những biệt danh rất “ngầu” như Chúa Đảo, Bàn Tay Máu, Độc Nhãn Long,... tất cả hợp thành một cõi tên muôn vẻ và ánh màu thơ bé.

Trẻ em hôm nay, ngoài thiên tính hồn nhiên, thơ trẻ, do tác động của cuộc sống hiện đại, các em cũng sớm bộc lộ sự chiêm nghiệm trong suy nghĩ, phát ngôn. Thấu rõ điều đó, ngôn ngữ truyện thiếu nhi của Nguyễn Nhật Ánh không rơi vào tình trạng đơn điệu, một màu. Sự hiện diện của kiểu diễn ngôn triết lí trong nhiều truyện, đặc biệt những tác phẩm xuất hiện từ đầu thế kỉ XXI, là một biểu hiện sinh động. *Tôi là Bê-tô* chỉ vồn vẹn 225 trang khổ nhỏ đã có gần 80 lần triết lí. Tất cả các vấn đề của hiện thực khách quan như tình bạn, lối sống, miếng ăn, thể thao, tự do, thói đồ kị, suy nghĩ và hành động, trẻ và già, ý nghĩa cuộc đời, lí tưởng, niềm tin, nỗi sợ hãi, tiền bạc, mối quan hệ giữa hình thức với nội dung, giữa hoàn cảnh sống và nhân cách con người, thơ ca, nghệ thuật, hạnh phúc và nỗi đau, cảm thông và chia sẻ, v.v... - tóm lại là “vô vàn những điều kì diệu mà cuộc sống cố tình giấu kín ở góc ngách nào đó trong tâm hồn mỗi chúng ta” - đều được chú cún Bê-tô và người bạn thân thiết của mình – “nhà hiền triết” Binô - luận bàn với một thái độ vừa nghiêm túc vừa tếu táo, vừa già dặn vừa hồn nhiên, ngây thơ với những ngụ ý gián dị mà sâu sắc. Đọc *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*, không ít lần ta bắt gặp những câu văn mang giọng điệu triết lí sâu xa song vẫn gửi gắm thông điệp về tình bạn chân thành: “Hai bàn tay của ta giống như những người bạn thân, luôn chia sẻ với ta mọi vui buồn trong cuộc sống. Bạn cứ ngắm mà xem, có phải khi bạn mừng rỡ hay phấn khích, hai bàn tay hăng hái vỗ vào nhau để nhân đôi niềm vui trong lòng bạn. Khi bạn khóc,

hai bàn tay lại thay phiên nhau kiên trì lau khô những giọt lệ lăn tròn trên gò má bạn”. Mỗi lần triết lí là một lần bạn đọc được dịp khám phá những điều thú vị, được tìm thấy những món quà tinh thần làm giàu thêm ý nghĩa của cuộc sống và bổ sung thêm lí do để cuộc sống trở nên đáng sống.

Hiểu tiếng nói trẻ thơ cũng là điều kiện để nhà văn cảm biết tấm lòng con trẻ, đúng về “phe” các em: “Nếu định nghĩa đảo hoang là hòn đảo ngoài mình ra không còn người nào ở trên đó nữa thì đúng là thằng Tin đang ở trên đảo hoang” (*Đảo mộng mơ*). Chỉ có trẻ con mới có những định nghĩa, khái niệm hồn nhiên như thế. Hòn đảo nhỏ mà bọn trẻ tự tạo ra ấy có chúa đảo (Tin), phu nhân chúa đảo (Thắm) và phó chúa đảo (thằng Bảy). Người kể chuyện không chỉ thấy mà còn biết rõ những hành động, suy nghĩ của bọn trẻ trên hoang đảo. Người ngoài nhìn vào sẽ thấy chúng thật dở hơi nhưng sự tưởng tượng của bọn trẻ không hề ngu ngốc, ngược lại nó có một ý nghĩa vô cùng to lớn. Đảo “mộng mơ” nhưng lại mang đến cho các em rất nhiều: sự dũng cảm, tự tin ở bản thân, biết đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, biết trân quý, gìn giữ tình cảm thầy cô, bè bạn, mong muốn khám phá thế giới... - tất cả đều hiện hữu giữa đời thường. Câu chuyện gửi gắm một thông điệp giàu ý nghĩa: hãy để trẻ con được thỏa sức sống trong thế giới hồn nhiên, mơ mộng của mình, đừng lúc nào cũng chăm chăm gò ép chúng vào khuôn khổ cũng như dập tắt đi những mộng mơ đáng yêu, đáng quý.

Trong *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, Nguyễn Nhật Ánh đã mượn lời nhân vật để gián tiếp bày tỏ quan niệm sống – viết của mình: “Để sống tốt hơn, đôi khi chúng ta phải học làm trẻ con trước khi học làm người lớn”. Đây là lí do để ngôn từ trong truyện tạo được sự cộng hưởng, đồng điệu giữa những thiên thần nhỏ và độc giả trưởng thành. Có cảm giác nhà văn mê mải trong trò chơi đuổi chữ bắt lời khá hóc hiểm nhưng cũng đầy hứng khởi, đầy sáng tạo. Phiêu lưu trong miền chữ của trẻ thơ để lắng nghe tiếng nói của các em, với người sống hết lòng với thiếu nhi, đó là một hạnh phúc không hề nhỏ.

## 2.2. Tạo sinh ngôn ngữ

Đám đuổi với công việc giải mã, kiến tạo lời nói sát hợp với phong cách trẻ em, Nguyễn Nhật Ánh, qua tác phẩm, đã đẩy nỗ lực, tham vọng lên một tầm cao mới: tạo ra một cuốn từ điển – một thế giới ngôn từ – dành riêng cho tuổi thơ. Không ít lần, tác giả để cho nhân vật “nổi loạn”, trở thành “nhà cách mạng” tí hon nhằm sinh tạo một ngôn ngữ - tiếng nói riêng cho tuổi mình.

Thằng cu Mùi và các bạn trong *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* đã nghĩ ra trò chơi “Đặt tên lại cho thế giới” để tạo ra một vũ trụ non trẻ, tinh khôi và giàu có của riêng chúng thay cho cái thế giới hiện hữu già nua, cũ kỹ với niềm vui thích, sung sướng và hãnh diện khôn tả. Đọc truyện, ta bật cười trước thứ ngôn ngữ quá sức sáng tạo của trẻ con, đồng thời cũng thú vị về “hằng hà những cuộc cách tân táo bạo” của bốn nhà “cách mạng” tí hon. “Các bạn cũng biết rồi đó, bọn tôi đặt cho cái nón cái tên mới là cuốn tập, tivi là quạt máy, đi ngủ là đi chợ. Và cũng thật là tuyệt khi bọn tôi gọi môn toán là môn tập đọc, lịch sử là tập viết, môn đạo đức là tập vẽ”. Trẻ con thích trò đặt tên lại thế giới; người lớn chúng ta cũng thích chơi trò này, nhưng theo một ý đồ, mục đích hoàn toàn khác. Những định nghĩa của ta làm cho mọi thứ trở nên mù mờ, tráo lộn bản chất như “hồi lộ” là tặng quà trên mức tình cảm, “hành vi sai trái” là thiếu tinh thần trách nhiệm, “tham ô” là thất thoát gây hậu quả nghiêm trọng... Tuy thứ ngôn ngữ kì lạ này sớm chết yểu bởi sự can thiệp thô bạo của phụ huynh, nhưng trong suy nghĩ của bốn “tiểu quý”, nó vẫn tồn tại và chúng rất đỗi tự hào vì đã nghĩ ra được cái mà “người lớn còn lâu mới nghĩ ra”.

“Đối với người lớn thì ngôn ngữ trẻ con cũng giống như một thứ ngoại ngữ” (*Tôi là Bê-tô*). Người viết cho trẻ em, với mong muốn thu hẹp khoảng cách giữa hai đối tượng, dĩ nhiên không thể không tìm cách xóa bỏ vách ngăn về giao tiếp giữa họ. Thật tự nhiên, từ một người am tường suy nghĩ, tâm lí trẻ, Nguyễn Nhật Ánh... “chuyển nghề” thành dịch giả, thành chuyên gia từ điển học. Trong *Tôi là Bê-tô*, nhà văn đã cắt nghĩa thứ ngôn ngữ dí dỏm, kì lạ nhưng không xa lạ của tuổi thơ:

- Mẹ ơi, con nhức đầu.

(có nghĩa) Mẹ ơi, con muốn nghỉ học sáng nay.

- Mẹ ơi, hôm nay tháng mấy rồi?

(có nghĩa) Mẹ ơi, sắp đến sinh nhật con rồi đó.

- Mẹ ơi, ngày mai trời có mưa không hở mẹ?

(có nghĩa) Mẹ ơi, ngày mai dân con đi siêu thị nha mẹ.

Cũng trong cuốn sách này, nhân vật chính – chú chó Bê-tô, đã thành thật trải lòng: “Tôi tiếc mình không phải là nhà thông thái. Nếu không, tôi sẽ soạn một cuốn từ điển “TRẺ CON – NGƯỜI LỚN”. Giống như từ điển “ANH – VIỆT” hay “PHÁP – VIỆT” vậy”.

Trong *Chúc một ngày tốt lành*, ranh giới giữa con người và loài vật được xóa bỏ bởi một thứ kì ngôn do chú heo Lọ Nồi và “đồng minh” là thằng Cu – con bà Đồ - sáng tạo ra. Đầu tiên, đó là sự hoán đổi ngôn ngữ loài này với loài kia để cho ra một thứ ngôn ngữ mới bằng âm thanh: chó kêu tiếng heo, heo kêu tiếng gà, gà kêu tiếng chó. Tiếp theo, bọn nhóc “heo, gà, chó” làm cuộc “cách mạng” mới, tạo ra một loại tiếng nói không chỉ duy trì mối quan hệ giao tiếp của loài vật với nhau mà còn có thể kết nối cõi vật với cõi người:

*Un un gô – gô un un = Chào buổi sáng.*

*Chiếp un un? = Anh có khỏe không?*

*Un un – chiếp un un? Tôi khỏe. Còn anh?*

*Un un = Khỏe ạ.*

*Un gô gô = Chúc ngủ ngon.*

*Ăng gô gô = Chúc một ngày tốt lành.*

*Chiếp chiếp gô = Cảm ơn.*

Thứ kì ngôn ấy làm thế giới đảo lộn, người lớn thì tức giận, lo lắng đến hoảng loạn nhưng bọn trẻ lại vô cùng thích thú. Như lời của Bê-tô, có lẽ cần có thêm một bộ từ điển ghi nhận lại dạng thức ngôn ngữ này. Khát vọng kiến tạo tiếng nói cho riêng mình của các bé thoát nghe có vẻ điên rồ, không tưởng; nhưng nó lại là cơ sở để người viết thể hiện chủ đề tư tưởng rất nghiêm túc, thời sự và đậm tính nhân văn của tác phẩm: để trở thành một người lớn hoàn hảo thì đồng thời phải đạt đến một tư duy sáng suốt, phân minh, vừa giữ được óc ngây thơ trẻ nhỏ. Đằng sau thứ “ngoại ngữ” lạ lùng mà không quá đáng, vừa vô lí vừa có lí ấy, bao giờ cũng hiển lộ một thông điệp về tình yêu thương, cảm thông dành cho trẻ con của nhà văn. Người lớn cần có cái nhìn thông cảm, thấu hiểu để tri nhận được thế giới ấy qua tiếng nói – tiếng lòng của trẻ thơ, từ đó có thể đến gần với các em, sống đúng, sống đẹp với chức phận của mình.

### 2.3. Âm gọi của lời

Một trong những hệ quả của nỗ lực kiến tạo chất trẻ thơ trong lời văn nghệ thuật là lối kể chuyện đầy thu hút của nhà văn. Trước hết, đó là cách kể hòa kết giữa nghiêm túc và bỡn cợt, già dặn và thơ ngây. Nhiều chi tiết hóm hình được diễn tả bằng những câu văn tinh nghịch, dí dỏm tạo nên giọng kể tự

nhiên, dung dị và chính cái dung dị ấy là con đường ngắn nhất đi thẳng vào trái tim độc giả. Ở *Lá nằm trong lá*, những cô cậu nhóc chơi thân với nhau rồi cảm mến nhau. Tình yêu của chúng được mô tả thật trong sáng, hồn nhiên đúng kiểu “tình yêu học trò”: có những bối rối, những suy tư “theo cái kiểu trẻ con học đòi làm người lớn”, “hết sức trong sáng”, chưa trao nhau một nụ hôn, nhiều lắm là cầm tay bọn con gái để “kéo hai nàng thơ nhảy qua mấy con mương”, cuối cùng bế giảng năm học và mọi thứ kết thúc. *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh* tái hiện tuổi thơ với bao trò chơi gắn liền với thời thơ ấu của mỗi con người: bán hàng, làm vợ, làm chồng, làm ba, làm con... “Dùng trí tưởng tượng để bù đắp cho cuộc sống quanh năm thiếu thốn, để thỏa mãn sự thèm thuồng luôn âm ỉ trong lòng, đó là trò chơi yêu thích của lũ trẻ quê tôi”. Không ai đánh thuế trí tưởng tượng của con người, nhất là trẻ em. Khi người lớn hằng ngày phải đối mặt với gánh nặng cơm áo gạo tiền thì lũ trẻ ngây thơ sử dụng khả năng tưởng tượng tuyệt vời của mình để thoát ra khỏi thực tại, mơ đến một cuộc sống đủ đầy, hạnh phúc hơn.

Nguyễn Nhật Ánh có cái tài của người dẫn chuyện với những đối thoại thông minh, dí dỏm, giọng điệu hóm hỉnh, trong sáng quện trong những suy nghĩ, tình huống, chi tiết rất đời giản đơn. Truyện ngắn *Điều không tính trước* kể về một kế hoạch “phục thù” hoàn hảo của “Tôi” đối với “kẻ thù” là thằng Nghi. “Cuộc chiến” diễn ra đầy bất ngờ bởi sự xuất hiện của những “điều không tính trước”. Kẻ chủ mưu chưa kịp ra tay thì đã bị hạ gục mà “vũ khí” của Nghi lại là cuốn luật bóng đá và ba cái vé xem phim. Thế là không có chuyện đánh nhau, thế là mấy thứ vũ khí của “Tôi” chẳng thể phát huy được tác dụng, “cuộc đại chiến” trong dự tính được thay thế bằng một buổi xem phim đầy ý nghĩa. Nhà văn đã dẫn dắt câu chuyện đi từ hồi hộp này đến hồi hộp khác, rồi kết thúc một cách bất ngờ, để lại nhiều điều nhắn nhủ cho bạn đọc nhỏ tuổi: tình bạn rất cần cho tuổi thơ; có được tình bạn là điều đáng quý, hãy nâng niu, trân trọng, hãy giữ cho tình bạn mãi mãi bền đẹp!

Trong *Chuyện xí Lang biang*, cái chết và cái ác không bao giờ bị đẩy đến tận cùng nhờ người viết dùng giọng văn hài hước làm cho chúng nhẹ nhàng hơn. Đây chính là dụng ý của tác giả: “Viết cho trẻ em, tôi quan niệm không nên viết quá nặng nề (...) Trẻ em khác người lớn, tâm hồn mỏng manh, trong sáng như cây non, nhận thức chưa chín, kinh nghiệm sống chưa có, đem giống bão đến cho các em để làm gì?”<sup>(4)</sup>. Với *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, bằng giọng văn trong vắt và dí dỏm, tác giả đã đưa ta vào một thế giới tuổi thơ hồn nhiên,

đầy ắp tiếng cười. Cái sân ga tám tuổi của nhân vật tôi - thằng cu Mùi - như là một điểm tựa kí ức để tác giả thả vào đó những triết lí, những suy ngẫm về cuộc đời, những chiêm biếm nhẹ nhàng mà thấm thía về sự khác biệt giữa thế giới trẻ con và người lớn: “Với người lớn, ý nghĩa và giá trị của mọi thứ trên đời đều thu gọn vào hai chữ chức năng. Trẻ con chỉ có óc tưởng tượng”. Có lẽ vì thế, dẫu không chủ tâm viết cho trẻ em, chỉ hướng đến “những ai đã từng là trẻ con” như lời đề từ của cuốn sách, nhưng độc giả nhỏ tuổi không vì thế mà tự ái, “ngại chơi” với tác phẩm, với nhà văn; trái lại là khác, bởi các em đã được gặp trong câu chuyện chân dung của chính mình giữa bộn bề cuộc sống hôm nay. Thiết nghĩ, sự mâu thuẫn trong dung hòa giữa lời đề từ và nội dung cuốn sách có lẽ cũng là một “chiêu” độc nhằm khiêu khích mọi đối tượng người đọc của tác giả. Đến với tác phẩm, họ đều có một hạnh phúc ngang bằng là thêm một lần được thanh lọc, làm giàu có tâm hồn mình.

Điểm nhìn trong truyện Nguyễn Nhật Ánh cũng chịu sự chi phối bởi những đặc trưng trong diễn ngôn của người kể chuyện và nhân vật. Nhiều truyện có sự đối lập rất rõ giữa cách nhìn nhận, đánh giá của con trẻ với những bậc làm cha mẹ. Trong *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, điểm nhìn trần thuật là chủ thể kể chuyện “kép”: Tôi – thằng cu Mùi trên sân ga tám tuổi và Tôi – thằng cu Mùi ngày ấy - giờ sắp bước vào tuổi ngũ tuần. Cách di chuyển điểm nhìn cũng khá linh hoạt giữa hai cực thời gian quá khứ và hiện tại với cách triết lí chiêm nghiệm cuộc đời vừa ngây thơ vừa rất già dặn của nhân vật – người kể chuyện xưng “Tôi”. Để thể hiện rõ chủ tâm trẻ thơ hóa ngôn ngữ kể chuyện, tạo sức mạnh trong thông điệp gửi đến quý phụ huynh: phải thực sự thấu hiểu và trân trọng trẻ thơ, tác giả đã nhờ đến kĩ thuật mang dấu ấn cổ tích nhưng lại khá mới mẻ: *Quá khứ hóa hiện tại*. Bút pháp này cho phép tồn tại những điều vô lí: thế giới của thằng cu Mùi, cách thời điểm câu chuyện được kể lại những 40 năm (ước chừng năm 1967 - 1968 - BTT) đã hiện diện... điện thoại di động; cô bé Tí, dẫu gần nửa thế kỉ sau, vẫn “sún răng” và tính tình dường như không thay đổi, vẫn rất mực thật thà, tốt bụng, thông minh chẳng khác gì cái tuổi chân đất hồn nhiên chơi trò chồng vợ ngày nào. Có cảm giác người viết tự tiến về phía trước, lùi thật xa so với thực tại mình và xã hội đang sống để nhìn ngắm thật kĩ, thật toàn vẹn thế giới trẻ thơ hôm nay. Với độ lùi thời gian tưởng tượng ấy, tác giả có điều kiện “dùng ánh sáng thông thái của hiện tại để soi rọi quá khứ”; nhờ thế cái nhìn về cuộc sống trẻ em đương đại phảng phất tâm trạng của người qua cầu ngoảnh lại, có man mác, nhớ tiếc



quãng trời hoa mộng một đi không trở lại, có cái minh triết, rộng lượng với con trẻ và với chính bản thân mình, có sự chân thành, thấu đạt về trách nhiệm, tình yêu thương dành cho trẻ thơ...

Bảng điểm nhìn của người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhà văn kể chuyện loài vật chẳng khác kể chuyện của con người. Nhân vật được nhân hóa một cách sống động cả ngôn ngữ, hành vi, suy nghĩ, tính cách lẫn tài năng. Khoảng cách giữa người lớn và trẻ em, loài người và loài vật, con người và môi sinh được thu ngắn lại. Qua đó, người kể chuyện dễ dàng gửi đến bạn đọc những thông điệp quý giá về tình bạn, tình thương, lẽ thiện – ác, ước mơ... Viết về người hay vật, tác giả cũng thường lựa chọn giọng của người kể chuyện tham dự chứ không đứng ngoài như một người chứng kiến hoặc quan sát. Ở các truyện có người kể chuyện xưng “tôi”, nhân vật “tôi” hiện lên hết sức linh hoạt, trực tiếp tham gia vào cuộc giao tiếp với độc giả: “Bây giờ thì các bạn đã hình dung ra một ngày của tôi. Tôi chỉ cần kể một ngày là đã đủ, không cần phải kể thêm những ngày khác” (*Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*); “Nhưng mọi chuyện không dừng lại ở đó. Mẹ tôi còn trở lại giấc mơ niên thiếu của tôi nhiều lần nữa. Như những gì tôi sắp kể ra sau đây” (*Lá nằm trong lá*). Ngay cả những truyện mà nhân vật kể chuyện ở ngôi thứ ba, người trần thuật cũng xuất hiện một cách bất ngờ: “Còn bây giờ, trước khi các bạn khép lại cuốn sách, tác giả tin rằng có những điều cho dù tác giả không nói các bạn cũng có thể hình dung ra...” (*Chúc một ngày tốt lành*). Dù đối tượng nào đi nữa, người kể chuyện cũng có thể khéo léo bước vào, đứng bên, đứng sau, cận kề để đưa ra những tuyên ngôn của mình. Những trò chuyện như thế đã thiết lập một sợi dây liên kết đặc biệt giữa người kể chuyện với nhân vật, người kể chuyện với bạn đọc và thực tế là nhà văn với độc giả.

Trung thành với nhiệm vụ của người góp sức làm giàu có ngôn ngữ trẻ thơ, hầu hết sáng tác cho thiếu nhi của tác giả đều có lối viết không cầu kì, hoa mỹ với một chất giọng hồn nhiên, trong sáng đúng cách nghĩ, lối nói của các em. Sự song hành giữa cái nhìn vừa ngây thơ vừa sáng suốt, vừa khách quan vừa chủ quan, giọng kể vừa trào tếu vừa ngọt ngào đã đưa bạn đọc nhỏ tuổi bước vào thế giới “của mình” để hồn nhiên vui sống, tin yêu, để đúc rút bao kĩ năng sống cần thiết cho bản thân. Nhà văn Ma Văn Kháng đã thật tinh tế khi nhận xét: “Nguyễn Nhật Ánh chắc hẳn là vừa viết vừa nghe thấy tiếng trò chuyện lí láu của tuổi *teen* học đường”<sup>(5)</sup>. Bằng đôi tai thính nhạy, cặp mắt trong trẻo nhưng rất đỗi tinh tường, trái tim nóng

âm và cực kì nhạy cảm, nhà văn đã trình hiện những câu chuyện sinh động về thế giới trẻ thơ để chúng có thể “bỏ bùa” không chỉ các em mà cả những người trưởng thành.

### 3. Chung cục là “trụ đỡ tinh thần”

Như là một nỗ lực chống lại những tác hại của thời mở cửa đến quá trình hình thành, phát triển của nhân cách trẻ thơ, Nguyễn Nhật Ánh, trong phần lớn sáng tác của mình, đều trực tiếp hoặc gián tiếp bày tỏ quan niệm gắn liền với một niềm tin mãnh liệt vào thiên lương con trẻ: thế giới trẻ em vốn dĩ là tốt đẹp, thánh thiện. Thế giới ấy sẽ thay đổi theo chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực là do nhiều nguyên nhân, trong đó đặc biệt quan trọng là sự quan tâm của người lớn và những tác động nhiều chiều của môi trường sống. Vì thế, bổn phận của nhà văn viết cho thiếu nhi là phải chung sức làm cho hoàn cảnh trở nên thân thiện, nhân hậu hơn đối với trẻ thơ.

“Bằng trái tim yêu thương tuyệt vời, người ta có thể từ ngôi làng nhỏ bé của mình đạt tới tâm hồn của cả nhân loại” (Hoàng Phủ Ngọc Tường). Quá khứ - tuổi thơ là một thứ bụi kim cương. Nguyễn Nhật Ánh đã gom những hạt bụi óng ánh đó đúc thành những cuốn sách của mình, đưa người đọc vào một vũ trụ bao la, kì bí nhưng quá đỗi thân thuộc của trẻ thơ để từ đó chinh phục họ, gọi về, sống lại ở người đọc bao kí ức tươi nguyên, sống động và quý giá, từ đó làm năng lượng để chuyển tàu đời đủ mạnh tiến vào tương lai. Ai cũng từng có một tuổi thơ của riêng mình; trở về ấu thơ, trân quý nó, ta sẽ có được may mắn là mình không phải đánh rơi một kỉ niệm tuyệt đẹp. Lời tự bạch của Dạ Ngân trong *Miệt vườn xa lắm* có thể lí giải được phần nào hạnh phúc của người viết cho thiếu nhi nói chung, Nguyễn Nhật Ánh nói riêng: “Tuổi thơ của mỗi người là một cuốn sách. Viết nó ra không phải để bán đi mà là để lưu giữ nó được lâu hơn”.

Hơn ba mươi năm bèn duyên với văn học thiếu nhi, có cảm giác Nguyễn Nhật Ánh luôn đau đáu tìm lời đáp cho câu hỏi: Người viết cho trẻ em là ai? Đó là động lực thâm hậu để anh vượt lên chính mình, không ngừng đổi mới cách nhìn, cách viết về tuổi thơ. Mỗi truyện, độc giả may mắn được nhận “một mẩu hạnh phúc”; và chỉ một mẩu thôi cũng tưởng thưởng xứng đáng cho bao nhọc nhằn của nhà văn, cũng là động lực lớn để người viết gắn bó với trẻ thơ, làm tốt vai trò “trụ đỡ tinh thần”<sup>(6)</sup> để các em thêm yên tâm và vui sống.

\*

Nguyễn Nhật Ánh từng thổ lộ: “Trong tôi luôn có một đứa trẻ con”<sup>(7)</sup>. Khi nhà văn thăng hoa cùng trang viết cũng chính là lúc đứa bé ấy được mặc sức bay lượn trong vương quốc của mình, cất lên lời tim non để kết nối những tâm hồn đồng điệu. Cho đến nay (2017), đã có nhiều lời giải cho câu hỏi về sức hấp dẫn của truyện thiếu nhi của Nguyễn Nhật Ánh nhưng xem ra vẫn chưa có đáp án cuối cùng. Như thế giới muôn màu của trẻ thơ, mỗi cuốn sách nhắc nhớ, tạo ấn tượng cho bạn đọc, người nghiên cứu bằng nhiều sắc độ. Với người viết bài này, chỉ riêng sự độc sáng trong diễn ngôn ở trên cũng đủ để tác giả đích thực là nhà văn của thiếu nhi. Nỗ lực kiến tạo một thứ ngôn ngữ “như trẻ thơ” chính là cơ hội để người viết trải nghiệm niềm hạnh phúc lớn lao của người làm văn học cho trẻ em: được nhiều lần trở lại và tận hưởng những cung bậc tuyệt vời của miền kí ức đầu đời, được hòa đồng tâm hồn với tuổi thơ hôm nay - miền xanh thắm của văn chương và cội nguồn trong trẻo của đời người. Hành trình tìm tiếng nói cho tuổi thần tiên cũng là một minh chứng xác tín cho cái tâm, cái tầm của tác giả; và đó cũng là sinh lực để nhà văn trường sức với nghiệp viết, trở thành người tạo lửa và giữ lửa cho văn học thiếu nhi nước nhà. Thành công của Nguyễn Nhật Ánh về phương diện ngôn ngữ kể chuyện đặc chất trẻ thơ đã góp phần khẳng định nguyên tắc về tính hai mặt của vấn đề sáng tác cho thiếu nhi: tôn trọng chức năng giải trí, nét hồn nhiên, ngộ nghĩnh của trẻ em nhưng không thể vì thế mà xem nhẹ trách nhiệm hướng đạo cho trẻ qua trang viết để các em trở về gốc thiện con người. Hướng đến trẻ em nhưng cũng không quên gởi trao tâm tình cho người lớn – cuộc hội ngộ hòa ái, thú vị giữa hai thế hệ tại cõi lời vi diệu cũng là một nét duyên của “Hoàng tử bé” trong thế giới tuổi thơ □

(1) Nhiều tác giả: *Nguyễn Nhật Ánh – hiệp sĩ của tuổi thơ*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2015.

(2), (7) Lê Minh Quốc (biên soạn): *Nguyễn Nhật Ánh – hoàng tử bé trong thế giới tuổi thơ*. Nxb. Kim Đồng, Tp. Hồ Chí Minh, 2012, tr.46, 61.

(3) Xem Coronây Trucốpxki: *Thế giới tâm lí và ngôn ngữ trẻ thơ* (Hoàng Quân – Hoàng Lan biên dịch). Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2001.

(4), (6) Vân Anh: *Nguyễn Nhật Ánh: “Nhà văn là trụ đỡ tinh thần của các em”*; Nguồn: <http://giaitri.vnexpress.net/tin-tuc/sach/lang-van/nguyen-nhat-anh-nha-van-la-tru-do-tinh-than-cua-cac-em-2141325.html>; Truy cập ngày 15-9-2016.

(5) Ma Văn Kháng: *Phút giây huyền diệu*. Nxb. Hội Nhà văn, H., 2013, tr.132.